

Số: 2363/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 8436/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 8437/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 250/TTr-LĐTBXH ngày 03 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa gồm 1.099 người lao động và chi phí

hỗ trợ là 1.099.000.000 (một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa (bổ sung) gồm 11 người lao động với số tiền là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng chẵn).

2. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm trên địa bàn thành phố Biên Hòa (bổ sung) gồm 1.088 người lao động với số tiền là 1.088.000.000 đồng (một tỷ, không trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố Biên Hòa (50% dự phòng ngân sách thành phố năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách thành phố).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HƯỞNG TRỢ CẤP THẬT NGHIỆP DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (BỔ SUNG)**

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 2363 /QĐ-UBND ngày 09/7 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Tên DN làm việc trước khi chấm dứt HĐLĐ, HDLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ, HDLV	Thời điểm bắt đầu chấm dứt thực hiện HĐLĐ, HDLV	Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(15)
1	CHU THỊ NGÂN	03/03/1989	186739241	Tạm trú: 44/6/89/35, Tổ 28, KP5A, P. Long Bình, Biên Hòa, DN	Công ty TOGAMES	01/07/2019	30/05/2020	0	7911162571	1.000.000		
2	NGUYỄN THỊ VÂN	07/10/1980	044180000796	Tạm trú: tổ 20, Kp 2, P. Trảng Dài	Cty TNHH Matsuya R&D VN	11/2019	29/05/2020	0	4420709850	1.000.000		
3	LÊ THANH HẢI	26/02/2000	272769836	Tổ 10, Kp 5, P. Trảng Dài	Cty TNHH MJ APPAREL	21/10/2019	21/05/2020	0	7523979993	1.000.000		
4	TRẦN THỊ NGÀ	09/09/1990	272889039	Tổ 2, Kp 3A, P. Trảng Dài	Cty TNHH MJ APPAREL	01/08/2019	21/05/2020	0	3710094759	1.000.000		
5	TRẦN THỊ HÒA	01/06/1984	271730542	285, Tổ 13, Kp 2, P. Trảng Dài	Cty TNHH MJ APPAREL	01/08/2019	21/05/2020	0	4704034099	1.000.000		
6	BÁCH THANH MINH	23/01/1989	276085720	Tổ 5, Kp 3, P. Trảng Dài	Cty May mặc Anh - Em KNC	01/08/2019	01/4/2020	0	7912093208	1.000.000		
7	HUYỀN MY	20/10/1995	381810810	17A1/280, tổ 9, Kp 3A, P. Long Bình Tân	Cty TNHH W&W Việt Nam	01/10/2019	01/5/2020	0	9622754990	1.000.000		
8	TRẦN THỊ THU THẢO	21/05/2001	272831114	Tổ 3, Vườn Dừa, P. Phước Tân	Cty Tos Gamex	01/08/2019	05/05/2020	0	7523933666	1.000.000		
9	NGÔ VĂN TIỀN	10/04/1998	272697386	Tổ 5, Kp Đồng, P. Phước Tân	Cty TNHH SaTex	01/09/2019	04/05/2020	0	7523405998	1.000.000		
10	VÕ THỊ LƯƠNG	25/10/1985	276051161	Tổ 2, Kp Đồng, P. Phước Tân	Cty TNHH W&W Việt Nam	05/01/2020	01/5/2020	0	7908126449	1.000.000		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Tên DN làm việc trước khi chấm dứt HDLV, HDLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD, HDLV	Thời điểm chấm dứt thực hiện HDLD, HDLV	Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
11	NGUYỄN PHI HÙNG	12/09/1996	272486561	02, KP2, P. Bình Đa	Cty DV Kế toán & Thuế Đồng Nai	01/10/2019	01/5/2020	0	7523480503	1.000.000		
	Tổng cộng: 11 người									11.000.000		

Số tiền bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (BỎ SÚNG)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2363/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9.0	10	11	12
1. PHUÒNG AN HÒA											

1	Đoàn Thị Lực	17/10/1952	270239923	556 tổ 8 KP3	Bán hàng rong (Bán Rau)	Phường An Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
2	Đoàn Thị Ba	1958	270239921	556 tổ 8 KP3	Bán hàng rong (Bán cá đông)	Phường An Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
3	Đoàn Thị Nhỏ	15/04/1955	270239924	556 tổ 8 KP3	Bán hàng rong (Bán Rau, củ, quả)	Phường An Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
4	Trần Thị Ánh	1961	270237620	378 tổ 6A KP3	Phu quán bún riêu	Quận Cô Bình	01/4/2020	0	1.000.000		
5	Trần Thị Lan	06/11/1975	272257123	94 tổ 3 KP4	Thu gom phế liệu	Phường An Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		

2. PHUÒNG TÂN HÒA											
6	NGÔ NGUYỄN THÚY VY	29/10/1979	271356545	35/3 KP1	PHU BÁN QUẦN COM	QUẦN COM QUỐC	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
7	NGUYỄN THỊ ÁNH	10/02/1960	270394194	154/1 KHU PHỐ 2	PHU NẤU ĂN	PHU NẤU ĂN	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13/03/1974	272172820	44/4 KP4	PHU BÁN QUẦN COM	85/2 KP1	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
9	ĐO QUANG KHÂM	07/08/1955	272681269	TỔ 22 KP4	THU GOM VE CHAI	KP4, KP 4A	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
10	TRINH THỊ TÚOÌ	30/06/1963	270388038	169/45 KP4	BỐC VẮC LỘT VỎ CÂY	31/3 KP4	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
11	ĐINH THỊ TUYẾT	04/06/1955	021692889	Tạm trú KP 9	BÁN HÀNG RONG BÀN XÔI	TỔ 6 KP 9	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
12	Nguyễn Thị Phương Liên	01/10/1985	272992448	19/2 kp 5	PHU QUẦN PHỐ	20A/2 kp 5	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Giải chủ
13	NGUYỄN THỊ PHẢI	20/04/1945	270412441	46/12 KP 9	XE DÂY BÀN BÀNH MÌ	TỔ 6 KP 9	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
14	PHẠM NGỌC LINH	01/01/1975	381166952	TỔ 11 KP 9	BÀN HÀNG RONG BÀNH TRĂNG TRÒN	CÔNG TRƯỜNG HỌC CHU VĂN AN	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
15	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	25/12/1979	271671608	78 KP3	XE DÂY BÀN NƯỚC SIRO	CÔNG TRƯỜNG HỌC VÕ TRƯỜNG TOÀN	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
16	BÙI TUÂN NGỌC	01/01/1996	272857151	92N/4 KP4	BỐC VÁC	92N/4 KP4	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
17	CHUUTT PHI	1969	270279584	KP 9	THU GOM RÁC	TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
18	NGUYỄN THỊ NÚ	1973		KP 9	THU GOM RÁC	TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
19	PHAN THÀNH NHÂN	08/04/1978	272466902	27/8T KP3	BỐC VÁC	CÔNG GX HÒA BÌNH	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
20	NGUYỄN THỊ DÂN	1959	381902726	TỔ 11 KP 9	BÀN HÀNG RONG BÀNH, NƯỚC NGOT, SIRO	CÔNG TRƯỜNG HỌC CHU VĂN AN	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
21	Nguyễn Thị Hoà Thương	17/07/1980	271745899	47/10/30 KP 9	BỐC VÁC(BÀN BẢO, MÚN CƯA)	TỔ 10 KP 9	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
22	TRẦN THỊ BẦY	1980	026180002976	47/10/8KP 9	BÀN HÀNG RONG BÀNH, NƯỚC NGOT, SIRO	CÔNG TRƯỜNG HỌC CHU VĂN AN	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
23	BÙI THỊ XÂM	1981	272716098	55/1 KP6	BÀN HÀNG RONG (SNACK, BÀNH TRĂNG CỤ QUẢ	CÔNG TRƯỜNG HỌC CHU VĂN AN	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
24	NGUYỄN HỒNG HẢI YẾN	09/01/1991	272269913	183/10 KP6	BÀN HÀNG RONG RAU CỤ QUẢ	KHÔNG CÒ ĐỊNH KP6	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
25	PHẠM THỊ KIM OANH	30/10/1965	270662356	61/5 KP5	PHU QUÂN BÚN	79/2 KP5	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
26	KHUC VĂN THƯ	10/2/1975	151619902	202/131/5 KP 4A	BÀN HÀNG RONG (XE DÂY BÀN CHẢO)	202/131/5 KP 4A	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
27	NGUYỄN QUANG BẦU	27/06/1957	33057000869	TỔ 37 KP 4a	BÀN HÀNG RONG (BÀN XÔI CHIẾN)	ĐẠO KP4A	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
28	VŨ VĂN BÌNH	1984	034084000225	154/47/8 KP1	THU GOM VE CHAI	154/47/8 KP1	01/04/2020	800.000	1.000.000		
29	NGUYỄN HỮU DẦN	1960	270088517	111/2 KP1	BÀN ĐỒ CHƠI TRẺ EM ĐẠO	KHU VỰC NHÀ THỜ LỘ ĐỨC	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
30	PHẠM NGỌC THỨC	26/05/1976	271158275	30B/16 KP8	BỐC VÁC	KHU VỰC LỘ ĐỨC	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
31	NGUYỄN TUYNH	09/12/1956	272271344	100/16 KP8	BỐC VÁC	KHU VỰC LỘ ĐỨC	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chủ
32	PHẠM VĂN THANH	02/07/1969	271673256	30A/16 KP8	BỐC XẾP	30A/16 KP8	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
33	NGUYỄN VĂN THÀNH	26/08/1970	271076239	49/16 KP 8	BỐC VẮC MÀN CỬA	KHU LỘ ĐỨC KP5	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		

3. PHƯƠNG HÓA AN

34	Nguyễn Thị Mộng Hoa	20/3/1967	270750696	51/11B, KP. An Hòa	Phụ quán	Huỳnh Hương (Số 48C, KP. Bình Hòa)	01/04/2020	0	1.000.000		
35	Phạm Tùng Châu	18/06/1960	270666694	150/38, KP. An Hòa	Phụ quán	Huỳnh Hương (Số 48C, KP. Bình Hòa)	01/04/2020	0	1.000.000		
36	Lê Thị Thảo	13/8/1970	272286237	146/35, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Trước công công ty Takewang	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
37	Trần Thị Ngọc Diệp	21/06/1968	270751100	2158, KP. An Hòa	Phụ quán	Huỳnh Hương (Số 48C, KP. Bình Hòa)	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
38	Trần Công Thành	01/7/1962	341441020	Tam trú tổ 19, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Trái cây ướp lạnh)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
39	Trần Em Pha	19/01/1997	341796218	Tam trú tổ 19, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Trái cây ướp lạnh)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
40	Ngô Thị Nga	01/7/1962	341441021	Tam trú tổ 19, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Trái cây ướp lạnh)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
41	Trình Thị Lươn	29/4/1965	270666776	Tổ 18, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Gỏi cuốn)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	900.000	1.000.000		
42	Nguyễn Thị Loan	10/4/1961	270150349	125/80, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Rau)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	800.000	1.000.000		
43	Ngô Thị Hòa	1954	270161524	125/25, KP. An Hòa	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
44	Trình Hồng Thủy	02/1/1977	271376086	9/2A, tổ 18, KP. An Hòa	Bán hàng rong(Rau củ)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
45	Phan Thị Kim Thuận	01/01/1970	271142955	8P, tổ 17A, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Rau)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
46	Lê Thị Được	23/5/1955	270147843	17A, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Đầu buốc)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
47	Đào Thị Hồng Tươi	09/5/1980	271445044	4/5, tổ 13, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Trái cây ướp lạnh)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
48	Tăng Thị Mỹ Linh	18/12/1974	272178704	113/2C, tổ 13, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Chè, tàu hũ nóng)	Khu vực Biên Hùng	01/04/2020	0	1.000.000		
49	Lê Thị Mỹ Thanh	26/10/1997	272499303	64/25A, KP. Bình Hòa	Phụ quán	Quán cơm Tư Búa - Phường Thanh Bình	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Ghi chú
50	Võ Thị Ngọc	01/01/1979	271303482	79/55, KP. Bình Hòa	Phụ quán	Quán cơm Tư Búa - Phường Thanh Bình	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
51	Trần Trung Hiếu	21/11/1978	271293416	79/55, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Dẹp dao)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
52	Võ Ngọc Nữ	16/11/1970	270860774	64/25A, KP. Bình Hòa	Phụ quán	Quán ăn Vương Ngân - tổ 15, KP. Bình Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
53	Nguyễn Văn Vĩnh	09/9/1981	184143033	Tổ 22D, KP. Cầu Hàng	Bán hàng rong(Nước giải khát)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
54	Lâm Thị Kim Ngọc	04/9/1984	264240891	Khu phố Cầu Hàng	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
55	Hà Ngọc Hương	14/11/1965	211269852	Tam trú KP. Cầu Hàng	Bán hàng rong(Các loại bánh)	Khu vực Biên Hòa, Bình Dương	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
56	Đặng Văn Thực	20/4/1974	135703007	Tổ 8B, KP. Đồng Nai	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
57	Lê Thị Thuý	17/9/1981	135006826	Tổ 8B, KP. Đồng Nai	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
58	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	25/9/1969	272203339	7/2A, KP. Đồng Nai	Phụ quán	Huỳnh Hương (Số 48C, KP. Bình Hòa)	01/04/2020	0	1.000.000		
59	Lê Thị Thuý Trang	14/8/1985	272446856	16B, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong(Khoai lang, chuối sấp)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
60	Vũ Thị Ngọc Nga	01/1/1974	271195944	Tổ 6B, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Cơm)	Trước cổng công ty Cao su màu	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
61	Trần Thị Xuân Mai	31/01/1961	270127652	18/4, KP. Đồng Nai	Phụ quán	Huỳnh Hương (Số 48C, KP. Bình Hòa)	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
62	Phan Huỳnh Nga	13/3/1984	272677949	16B, tổ 6, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Khoai lang, chuối sấp)	Khu vực Hòa An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
63	Nguyễn Thị Kim Nở	01/01/1990	211235281	Tổ 8B, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Hủ riếu gỏi)	Khu vực KP. Đồng Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
64	Nguyễn Vĩnh Phi	20/8/1980	191608227	Tổ 20B, KP. Cầu Hàng	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
65	Lai Chí Bảo	03/8/2001	272854818	Khu phố Bình Hòa	Phụ quán	Lầu 5 tầng 5 ri - Hẻm 487, P. Hòa Bình	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
66	Lai Thị Tường Vy	14/11/1998	272738373	Khu phố Bình Hòa	Phụ quán	Nhà hàng Wellphinton - 7/14, Lê Quý Đôn, Phường Tân Hiệp	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
67	Lai Văn Hậu	27/9/1978	271298140	Khu phố Bình Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
68	Bùi Thị Cẩm Ngọc	21/11/1978	271293463	Khu phố Bình Hòa	Phụ quán	Phó Ngọc Vy, 90C/1, P. Hòa An	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
69	Phạm Văn Hạnh	1955	270793793	Tổ 22D, KP. Cầu Hàng	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
70	Nguyễn Văn Minh	01/01/1954	272444219	114/22, tổ 16C, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
71	Trần Thị Xem	1960	270161195	6/2, khu phố An Hòa	Bán hàng rong (Khai ai lang lược)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
72	Lê Nguyễn Yến Trinh	07/11/1993	272338862	128/26, khu phố An Hòa	Phụ quán	Quyển Anh, KP3, P. Bửu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
73	Nguyễn Thị Kim Hồng	28/02/1997	272534727	9P. Tổ 17A, khu phố Bình Hòa	Phụ quán	Quyển Anh, KP3, P. Bửu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
74	Nguyễn Trương Thị Vy La	02/5/1985	212630043	Tam trú tổ 16, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Trái cây dạo)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		

4. PHƯƠNG HIỆP HÒA

75	Phan Thị Kim Hằng	06/11/1998	272767267	329/3 Tam Hòa	phụ vụ quán cà phê	Quán cà phê Black White 19/3 đường Nguyễn Bảo Đức, P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
76	Phan Thiên Hào	13/08/2002	272870796	192/28/17 Tam Hòa	phụ quán	Quán chợ ốc sài gòn gần TTO	01/04/2020	0	1.000.000		
77	Phạm Mạnh Lâm	08/10/1979	271384677	312/3 Tam Hòa, Hiệp Hòa	Chạy xe mô tô 3 bánh	Tại địa phương	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
78	Phạm Mạnh Liêm	28/04/1975	271233447	312/3 Tam Hòa, Hiệp Hòa	Chạy xe mô tô 3 bánh	Tại địa phương	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
79	Lâu Hoài Linh	26/09/1966	280357920	Tam trú 137A/A2 Nhì Hòa, Hiệp Hòa	Phụ quán ăn	Quán Huyện Trám, chung cư Phú Thịnh, Long Bình Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
80	Từ Ngọc	08/5/1955	270083019	575/A2 Nhì Hòa, Hiệp Hòa	Bán hàng rong bánh mì	Via hè gần ngã tư Nguyễn Thị Giang CMT8 Bền Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
81	Phạm Hà Vy	26/03/1985	364082261	Tam trú 193/1 (khu nhà trọ Lam Viên)	Phụ nấu ăn	Nhà hàng Lam viên Đường Đảng Văn Tron	01/04/2020	0	1.000.000		

5. PHƯƠNG TRUNG ĐỒNG

82	Võ Duy Tấn	1974	271145740	322/87 KP1	Xe ôm	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
83	Lê Thị Nương	1974	272547086	3228/169E KP1	Bán hàng rong (bánh rán Doracmon)	Trước công viên Biên Hùng	01/04/2020	0	1.000.000		
84	Nguyễn Lâm Thanh Tú	2000	272780938	189/62A KP2	Phụ bếp	Quán Lạ	01/04/2020	0	1.000.000		
85	Nguyễn Thanh Phát	1979	271336686	316/20A, Kp2	Phụ việc	Quán Trúc Mai Viên	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
86	Bùi Thị Ngọc Phát	1962	272079264	127/4 Kp2	Nhân viên phục vụ	Quán Hào Hiệp, phường Quyết Thắng	01/04/2020	0	1.000.000		
87	Trần Chí Trung	1973	271252953	189/85/13 Kp2	Nhân viên phục vụ	Quán Hào Hiệp, phường Quyết Thắng	01/04/2020	0	1.000.000		
88	Nguyễn Thị Hiền	1960	271571691	232/61 Kp2	Nhân viên phục vụ	Quán Ngon	01/04/2020	0	1.000.000		
89	Lâm Thị Hiếu Hạnh	1979	271303887	189/62A Kp2	Nhân viên phục vụ	Quán La phường Thống Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
90	Huỳnh Kim Hoàng	1967	270709525	189/132 Kp2	Nhân viên phục vụ	Nhà hàng Văn Lang	01/04/2020	0	1.000.000		
91	Trương Văn Tiến	1972	270982201	127/7/13 Kp2	Nhân viên phục vụ	Quán ốc 007, phường Quyết Thắng	01/04/2020	0	1.000.000		
92	Huỳnh Lâm Kim Châu	2000	272819627	312/32 Kp2	Nhân viên phục vụ	Quán Táo Tea	01/04/2020	0	1.000.000		
93	Phạm Thị Nga	1963	272871933	39/163 Kp3	Bán hàng rong (gỏi cuốn)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
94	Nguyễn Thị Diệu	1975	271240337	39/125 Kp3	Bán hàng rong (bún riêu)	Hẻm 39	01/04/2020	0	1.000.000		
95	Nguyễn Thị Thái Hằng	1983	271491025	39/161 Kp3	Bán hàng rong (bánh flan)	Hẻm 39	01/04/2020	0	1.000.000		
96	Võ Ngọc Huệ	1957	023188218	39/111C Kp3	Bán hàng rong (chè)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
97	Nguyễn Thành Tâm	1999	272781184	39/161 Kp3	Nhân viên phục vụ	Quán Tiều Phú	01/04/2020	0	1.000.000		
98	Huỳnh Thị Mười	1961	271435338	39/161 Kp3	Bán hàng rong (trái cây gọi)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
99	Tổng Mỹ Thu Hương	1966	270688820	39/217A Kp3	Bán hàng rong (bánh tráng trộn)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
100	Nhan Thông	1954	270062282	31 Kp3	Bán hàng rong (lạc son)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
101	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	1966	270676235	47/5 Kp4	Nhân viên phục vụ	Quán Nhường người bạn	01/04/2020	0	1.000.000		
102	Nguyễn Thị Cẩm Loan	1960	270315320	47/5 47/5 Kp4	Nhân viên phục vụ	Quán Nhường người bạn	01/04/2020	0	1.000.000		
103	Lâm Quốc Dũng	1975	271240301	47/4/8 Kp4	Phụ quán nước	Highland Coffee	01/04/2020	0	1.000.000		
104	Nguyễn Thị Hồng Hà	1979	271439831	47/1/4 Kp4	Phụ quán ăn	Tiệm bánh Sủi Sủu	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
105	Nguyễn Thị Liên Hiền	1978	271292129	23/25 KP4	Bán hàng rong (hủ tiếu)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
106	Lê Thị Thanh Trà	1981	271471283	156/85A KP4	Bán hàng rong (ăn uống)	phường Thống Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
107	Phạm Thị Thu Trinh	26/05/1975	271484319	156/55B KP4	Bán hàng rong (hủ tiếu)	phường Bưng Lơng	01/04/2020	0	1.000.000		
108	Đặng Ngọc Liên	05/05/1955	270096538	146/7 KP4	Bán hàng rong	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
109	Phạm Đức Phương	1962	271109368	264/7/15A KP5	Chạy xe ba gác	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
110	Đỗ Ngọc Kiêm	1955	270095334	202/33B KP5	Bán hàng rong (chè)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
111	Trần Văn Nhã	1948	270284606	46/4/5 KP5	Xe ôm	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
112	Vũ Quốc Tuấn	1975	271240408	2/2/9 KP5	Bán hàng rong	Công 2	01/04/2020	0	1.000.000		
113	Cao Thị Sâm	1965	272112790	11B Kp6	Bán hàng rong (rau củ, quả)	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		

6. PHƯỜNG TAM HÒA

114	Quách Thị Mai	08/12/1971	272097856	204/40c, kp2	phụ quán bún bà Hà Thị Ngọc tại kp2 Tam hòa	khu phố 2 Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
115	Kiều Thị Nga	1971	270893177	5/120b, kp3	bán hàng rong(rau củ)	không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
116	Nguyễn Duy Khánh	28/7/1981	271400219	206/79/1, kp2	bốc vác	chợ Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
117	Ngô Thị Thu Hiền	20/12/1972	271105279	51/1, kp2	bán hàng rong	không có địa chỉ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
118	Nguyễn Tiến Đức	29/10/1962	272205073	244A/10, kp2	Chạy xe ba gác	ngã tư AMATA, cầu suối lình, chợ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
119	Phạm Văn Quang	27/12/1978	271477796	23/20c, kp2	Chạy xe ba gác	cầu suối lình vào chợ Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
120	Phan Văn Tâm	10/02/1968	270872040	194B/38C, kp2	Chạy xe ba gác	ngoài đường, quốc lộ 1A vào chợ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
121	Hà Đăng Huân	25/01/1966	270659657	195/38c, kp2	Chạy xe ba gác	cầu suối lình vào chợ Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
122	Trần Đình Phú	27/5/1987	271914830	102/20D, kp2	Chạy xe ba gác	cầu suối lình vào chợ Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
123	Huỳnh Phúc Hậu	06/08/1960	271965943	2/27, kp2 (tam trư)	Chạy xe ba gác	cầu suối linh gần chợ Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
124	Nguyễn Văn Tới	02/09/1962	271282728	11/120A, kp3	Chạy xe ba gác	Đài PTTT Đồng Nai, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
125	Phạm Viết Hưng	22/4/1970	271546552	18/112, kp3	Chạy xe ba gác	cây xăng AMATA, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
126	Nguyễn Quang Điện	01/02/1973	271143126	1/112, kp3	bán bánh mỳ rong dao	không có định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
127	Phạm Viết Vinh	10/11/1965	270730129	10b/101, kp3	Chạy xe ba gác	cây xăng AMATA,kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
128	Kiều Công Huân	05/01/1970	270872051	10/121, kp3	Chạy xe ba gác	Dương Đồng Khởi cục thu y, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
129	Lê Văn Khải	09/10/1965	270721220	13/120, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
130	Lê Hoàng Anh	23/10/1993	27228717	13/120, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
131	Kiều Công Phái	26/11/1960	270143923	10/121A, kp3	Chạy xe ba gác	ngã tư cao đẳng, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
132	Kiều Công Định	12/11/1968	271356400	10/121, kp3	Chạy xe ba gác	ngã tư cao đẳng, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
133	Trần Thanh Hùng	19/7/1967	270760634	10/123b, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
134	Đình Huy Hùng	26/11/1979	271881595	29/122, kp3	Chạy xe ba gác	ngã tư AMATA, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
135	Phạm Văn Trúc	30/6/1966	270727889	6/121, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
136	Phạm Văn Cường	12/02/1982	27147628	6/121, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
137	Vũ Đạt Khiôi	06/09/1978	271347892	11/120C, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
138	Vũ Ngọc Tuyển	06/01/1947	270139261	11/120C, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
139	Vũ Trần Nguyễn	01/12/1972	271348810	11/120C, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
140	Nguyễn Duy Thoai	12/09/1975	271356133	1/12d, kp3	Chạy xe ba gác	cây xăng amata, kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
141	Nguyễn Duy Quang	04/07/1977	271356299	1/12a, kp3	Chạy xe ba gác	ngã tư cây xăng amata	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Giải cứu
142	Bùi Trần Nhật Linh	1978	271461192	48/78, kp3	Chạy xe ba gác	ngã tư cây xăng amata	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
143	Đào Công Sò	03/10/1968	270793198	5/120B, kp3	Chạy xe ba gác	bên hông bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
144	Cao Ngọc Giàu	04/05/1985	271891438	15/68a, kp3	xe moto 2 bánh chủ khách	ngã tư amata	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
145	Hoàng Thị Vinh	1960	270143732	17/31, kp2	phụ bán cơm	quán cơm phường Long Bình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
146	Võ Thị Loan	06/11/1973	271290139	156/29e, kp2	phụ quán	lầu ghê cầu suối Linh - Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
147	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	02/03/1963	270369153	15/29, kp2	phụ quán	quán bẻ đùi lâu bò 269- Bưu Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
148	Trần Phúc	19/2/1981	271477577	120/20d, kp2	phụ quán	bùn bò tại Tam Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
149	Võ Ngô Tường Vy	06/06/2001	272921655	71/8a, kp2	phụ quán cơm	quán cơm tại 92/4, kp12, p. An Bình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
150	Lê Thị Hoà Thu	18/7/1988	271764859	243, kp2	phụ quán	quán ăn gia đình ốc Hè phố - Bình Đa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

7. PHƯƠNG TÂN TIẾN

151	Phan Thị Mỹ Giang	29/07/1969	270870211	30/149 KP2	Phụ quán ăn	Quán bún Cây Me 05/07 KP1 P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
152	Phạm Thị Ty	05/02/1952	270980727	27/132 KP2	Bán hàng rong (bánh mì dạo)	Biển Hòa	01/04/2020	500.000	1.000.000		
153	Nguyễn Thị Trang	12/12/1973	271074690	33/161 KP2	Phụ quán ăn	Phố Phương 109 KP2 P. Tân Mai	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
154	Phạm Quốc Hiệu	25/05/1979	212086533	Tạm trú 235A/37 KP2	Bán hàng rong (bánh bèo)	TP. Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
155	Trương Thị Thanh Thảo	09/07/1986	271817185	235A/37 KP2	Phụ Quán ăn	Quán Thien Ngọc Tổ 37 KP2 P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
156	Nguyễn Hồng Diệu	19/06/1990	272179006	Tạm trú 31/5A KP2	Bán hàng rong (bánh, kẹo)	TP. Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
157	Châu Thị Trưa	05/02/1968	270781806	Tạm trú 31/5A KP2	Phụ quán cơm	Quán cơm Treo 288A P. Thống Nhất	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
158	Phạm Thị Mỹ Thu	1978	340887582	Tạm trú 31/5A KP2	Phụ quán cơm	Quán cơm Treo 288A P. Thống Nhất	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
159	Lê Thị Tuyết Nhung	1991	341651211	Tạm trú 31/5A KP2	Phụ quán cơm	Quán cơm Treo 288A P. Thống Nhất	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
160	Nguyễn Thị Thu Thủy	29/04/1978	271812533	Tạm trú 31/5A KP2	Phu quán Mát cay	Quán Mát cay, lâu đài Kim Chi, số 71 Trương đình, KP2, P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
161	Phạm Thị Xuân Đào	06/11/1958	270094061	40 KP3	Phu quán phở	Quán phở 36 Nguyễn Ái Quốc KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
162	Nguyễn Thanh Hải	13/01/1969	270949588	59/16A KP3	Phu bán ăn sáng	Quán nhâm 1334 KP3 Nguyễn Ái Quốc P. Tân Tiến	01/04/2020	900.000	1.000.000		
163	Hồ Bình An	14/11/2001	272795771	6 KP3	Phu quán bún riêu	Quán bún 57 KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
164	Nguyễn Thị Thái	24/09/1962	270094179	61/4A KP3	Phu quán ăn	Quán 19 KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
165	Đào Duy Cường	03/03/1950	271571794	59/9 KP3	Phu quán bún riêu	Quán Bún măng Phụng Quỳnh, hẻm 59/9 KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.220.000	1.000.000		
166	Phạm Thị Thanh Thủy	17/05/1965	270641348	36B KP3	Phu quán phở	Quán phở 36 Nguyễn Ái Quốc KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
167	Đào Thị Thu Vân	02/04/1959	270713831	128/2/6 KP3	Rửa chén quán cơm	Cơm Tân 211 đường Phạm Văn Thuận KP2 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
168	Nguyễn Thị Lan	30/04/1958	270018465	330/29 KP5	Rửa chén quán bún riêu	Quán bún riêu 1551 KP5 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
169	Huỳnh Thị Kim Hương	10/10/1966	272489182	330/1/4 KP5	Rửa chén, Phu quán cơm	Quán cơm 91/4 KP2 P. Tân Phong Chợ Tân Phong	01/04/2020	0	1.000.000		
170	Nguyễn Thị Mai	10/10/1968	270781636	376/ZC/1 KP5	Phu quán ăn	Quán Bò CORNIER số 162, Phan Trung P. Tân Mai	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
171	Trần Thị Đào	03/05/1962	023625296	334/6 KP7	Phu quán cơm	Quán cơm 288 Võ Thị Sáu P. Thông Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
172	Nguyễn Thị Châm	07/07/1958	270111129	364/7 KP7	Phu quán phở	Phở Hương Lan số 93 KP13 P. Hồ Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
173	Đặng Thị Xoan	25/10/1977	271442553	148/24 KP7	Phu quán Cơm	Quán cơm Ti Mập 148/24 KP7 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
174	Đặng Văn Sơn	09/11/1968	271630364	8 KP3	Giữ xe quán phở	Quán phở Quyển số 08 KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
175	Nguyễn Trí Minh Phước	04/10/1983	271517038	42/7A KP3	Bán hàng rong (bánh bao)	Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
176	Trần Thị Thu Hoa	24/09/1954	270094311	180/7 KP4	bán hàng rong (trái cây dáo)	Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
177	Hoàng Thị Kim Thủy	07/11/1991	272090232	276/34/7 KP4	bán hàng rong (cá viên chiên)	Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền bù trừ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
178	Bùi Thị Bích Vân	05/02/1970	270859657	Tạm trú 148/42 KP7	Bán hàng rong (rau củ)	Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
179	Đinh Thị Sầu	25/09/1962	272267410	148/222 KP7	Bán hàng rong (rau củ)	Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
180	Hà Thị Kim Liên	28/04/1975	271160218	305/6 KP7	Bán hàng rong (thủ tiêu đầy xe)	Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
181	Quách Thị Kim Trinh	1968	350861113	330/20/20 KP5	Phu làm đồ chua	tại số 330/17 KP5 P Tân Trien	01/04/2020	0	1.000.000		
182	Trần Thị Hòa	20/08/1962	270090854	184/44 KP4	Phu nấu ăn	Nấu ăn Đỗ Hiền 330/14/34 P Tân Trien	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
183	Lê Thị Dung	21/08/1954	270094009	120/44/26 KP6	Phu nấu ăn	Dịch vụ nấu ăn 120/44/26A.P. Tân Trien	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
184	Quách Thị Thủy Quyên	22/01/1988	271885467	Tạm trú 142A/2 KP6	Phu quán cà phê	cà phê Thủy Tùng 73 CMT8 KP3 P.Quyết Thắng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
185	Nguyễn Thị Sầu	14/03/1980	171659073	Tạm trú 314A/6 KP7	bán hàng rong(rau củ quả)	Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
186	Nguyễn Thị Kim Chi	12/10/1983	271517147	184/39 KP4	Bán hàng rong (xôi, bánh)	Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
187	Trần Thị Lan	07/07/1965	270642323	163/62 KP1	Phu nấu ăn dân tộc	Cơ sở Bình Minh 29/10 P.Hoa Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
188	Lê Thị Tuyền Tuyết	11/11/1981	212149113	Tạm trú 235A/37 KP2	Bán hàng rong (Bánh bèo)	Biên Hòa	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
189	Lê Thị Thanh Thủy	01/10/1976	212000167	Tạm trú 235/59B KP2	Bán hàng rong (Bánh bèo)	Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
190	Nguyễn Văn Hoa	12/12/1975	271303136	30/146 KP2	Bán hàng rong (trái cây đào)	Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
191	Nguyễn Thị Thuần	29/01/1979	271309378	30/146 KP2	Bán hàng rong (thủ tiêu gỗ)	Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
192	Nguyễn Tấn Dũng	24/05/1975	260620300	Tạm trú 28/138 KP2	Bán hàng rong (bán ốc)	Biên Hòa	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
193	Trần Thị Yến Châu	05/10/1984	260942821	Tạm trú 28/138 KP2	Bán hàng rong (bán ốc)	Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
194	Ngô Sơn Bá	20/11/1984	212141548	Tạm trú 238/25 KP2	Bán hàng rong (thủ tiêu gỗ)	Biên Hòa	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
195	Nguyễn Thị Tuyết Sương	16/10/1989	212252662	Tạm trú 238/25 KP2	Bán hàng rong (gỏi cuốn)	Biên Hòa	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
196	Hoàng Thị Trọng	12/02/1964	270080587	Tạm trú 160/10B KP4	Bán hàng rong (quần áo)	Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
197	Lê Minh Tươi	1973	385330166	Tam trứ314A/6 KP7	Phụ quán trà sữa	Trà sữa KingCha số 10 Phan Trung P. Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		
198	Lê Thị Trúc Mai	05/09/2001	385870523	Tam trứ314A/6 KP7	Phụ quán trà sữa	Trà sữa KingCha số 10 Phan Trung P. Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		
199	Bùi Quốc Thắng	07/02/1971	270949665	197/26/3A KP1	Bếp vớt, vận chuyển hàng hóa (ba gác)	Khu phố 1	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
200	Bùi Quốc Thịnh	07/02/1972	271073645	197/26/3A KP1	Bếp vớt, vận chuyển hàng hóa (ba gác)	Khu phố 1	01/04/2020	0	1.000.000		
201	Bùi Quốc Vũ	10/11/1969	270870145	197/26/3A KP1	Lái xe hai bánh	Biển Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
202	Võ Thị Trúc Ly	15/08/1984	272815270	K197/3 KP1	Phụ bếp quán cà phê	Cà phê Q.Treo 260 KP3 P. Thống Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
203	Nguyễn Hữu Lộc	21/09/1955	270993401	184/26 KP4	Lái xe hai bánh	Biển Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
204	Nguyễn Bích Phương	15/10/1971	271778694	301/6 KP7	Phụ quán ăn	Quán bún riêu tại D4B, KP4 P. Tân Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
205	Cao Vĩnh Quang	04/06/1963	330793435	Tam trứ 238/25 KP2	Bán hàng rong (ốc, hột vịt lộn)	Biển Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
206	Thạch Thị Thanh Thủy	30/06/1965	330535793	Tam trứ 238/25 KP2	Bán hàng rong (ốc, hột vịt lộn, gói cuốn)	Biển Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
207	Đỗ Thị Thủy Nga	01/07/1976	271240711	A10/235 KP2	Bán hàng rong (bánh bèo)	Biển Hòa	01/04/2020	600.000	1.000.000		
208	Phạm Thị thu Thủy	18/04/1964	270094770	330/20/20 KP5	Bán bánh mì (xe đẩy)	Hẻm 330 KP5 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
209	Nguyễn Thị Bích Thủy	13/09/1977	271293682	330/45 KP5	Bán cá viên chiên (xe đẩy)	Hẻm 330 KP5 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
210	Phạm Thị Hoa	06/06/1953	271630142	163/36 KP1	Tự bán cháo lòng buổi sáng	Trước cổng đình Trương Công Định Khu phố 1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
211	Phạm Thị Thu Hồng	10/01/1963	270090494	197/15 KP1	Bán hột vịt lộn luộc vỉa hè	Tại 197/15 Khu phố 1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
212	Hà Phương Quỳnh	13/03/1985	271760028	139/5 KP1	Bán giải khát vỉa hè	Tại 139/5 KP1 Khu phố 1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
213	Phạm Thị Thu	12/09/1960	270090457	163/36 KP1	Tự bán cháo lòng buổi sáng	Tại 163/36 KP1 Khu phố 1 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
214	Phạm Thị Cúc	11/07/1964	270134151	163/13/11 KP1	Tự bán bún, hàng ăn nhỏ buổi sáng	Tại Chợ Tân Phong	01/04/2020	0	1.000.000		
215	Trần Thị Phương	20/01/1963	270117031	197/57 KP1	Tự bán cà phê cóc, giải khát	Tại 197/57 Khu phố 1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đóng)	Số tiền hỗ trợ (BVT đóng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
216	Nguyễn Phúc Hậu	29/06/1998	272681926	197/49 KP1	Phụ quán bún riêu, bún bò	Tại 197/49 KP1 Khu phố 1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
217	Trần Thị Liễu	26/11/1957	270014553	197 KP1	Tư bán cà phê cóc, giải khát	Tại 197 Khu phố 1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
218	Bao Ứng Múi	05/11/1957	270755616	153 KP1	Tư bán xôi vỉa hè	Đầu hẻm 145 KP1, P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
219	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	25/06/1975	271160237	217/3/5 KP2	Tư bán giải khát nhỏ	Tại 217/3/5 KP2 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
220	Trần Thị Mỹ Lệ	1965	270434131	235/15 KP2	Tư bán bánh mì vỉa hè	Trước nhà 235/15 KP2 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
221	Tổng Thị Vân	10/10/1981	276071376	235/5 KP2	Tư bán bún riêu vỉa hè	Đầu hẻm KP2 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
222	Phạm Thị Thanh Thủy	30/04/1975	271190252	1929 KP3	Tư bán giải khát nhỏ	Tại 1929 Nguyễn Ái Quốc, KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
223	Phùng Thị Thịnh	11/05/1965	271547561	128/24 KP3	Tư bán giải khát nhỏ	Nhà Thi đấu P. Tân Phong	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
224	Trần Văn Minh	28/02/1958	272238573	128/24 KP3	Tư bán giải khát nhỏ	Nhà Thi đấu P. Tân Phong	01/04/2020	0	1.000.000		
225	Trần Thị Thu	19/01/1955	270808139	180/3 KP4	Tư bán bánh mì vỉa hè	Trước hẻm 180 ô 02 KP4 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
226	Nguyễn Thị Mai	01/11/1954	272036685	172/3 KP4	Tư bán bánh mì vỉa hè	Via hè trước nhà số 172 KP4 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.750.000	1.000.000		
227	Trần Thị Thu Hằng	02/02/1974	271242889	220/37/7A KP4	Tư bán bún đậu nhỏ	Tại 220/37/7A KP4	01/04/2020	0	1.000.000		
228	Nguyễn Thị Hà	15/08/1969	270782280	330/20/4 KP5	Tư bán mì xào vỉa hè	Hẻm 330 KP5	01/04/2020	0	1.000.000		
229	Nguyễn Thanh Hải	01/06/1973	270993760	448/3 KP5	Tư bán cháo lòng vỉa hè	Tại gần cầu đúc KP5 P. Tân Tiến	01/04/2020	800.000	1.000.000		
230	Võ Thị Ngọc Thanh	08/11/1961	270080263	120/4 KP6	Tư bán hàng ăn sáng	Tại 120/4 KP6 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
231	Nguyễn Thị Thuần	07/01/1981	271422351	256/1 KP6	Tư bán nước mía, giải khát nhỏ	Tại 256/1 KP6 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
232	Nguyễn Thị Thủy Vân	06/07/1984	271802991	120/32 KP6	Tư bán bún bò	Tại 120/32 KP6 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
233	Vũ Thủy Hằng	29/09/1979	271574980	120/68/9 KP6	Tư bán cà phê, sinh tố	Tại 120/68/9 KP6 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
234	Trần Thị Bích Phương	24/05/1980	271507000	120/29/6 KP6	Tư bán bún ăn sáng vỉa hè	Tại vỉa hè KP6 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Chú
235	Nguyễn Thị Tuyết Nga	09/08/1962	272205747	120/11/A KP6	Tư bán bánh bèo, bánh lọt	Chợ nhỏ Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
236	Lê Thị Lan	29/03/1961	270101460	120/41/4A KP6	Tư bán bánh khọt	Chợ nhỏ Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
237	Hoàng Thị Bích Ngọc	21/12/1968	270709757	148/2/10 KP7	Tư bán giải khát nhỏ	Tại 148/2/10 KP7 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
238	Lai Thị Bé Sáu	17/08/1961	270111020	328/6 KP7	Tư bán hủ tiếu	Tại 328/6 KP7 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
239	Phan Thanh Sơn	24/04/1977	271317318	292/6 KP7	Tư bán quán ăn	292/6 KP7 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
240	Lê Thuý Lan	16/01/1962	270436125	120/39 KP6	Tư bán bánh ướt	chợ nhỏ Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
241	Võ Thị Tiếp	18/11/1942	270081771	88 KP6	Tư bán bánh lọc	chợ nhỏ Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
242	Vũ Thị Mỹ Nga	16/06/1965	270641585	276/34/38 KP4	bán bánh chưng dẻo	Biển Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
243	Phạm Thị Thu Nga	1963	270090102	197/18A KP1	Tư bán bánh mì	Tại 197/18A KP1 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
244	Huỳnh Thị Lợi	08/03/1968	270727023	197/30 KP1	Tư bán cơm tấm	Tại 197/30 KP1 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
245	Phạm Thị Chân Tín	25/11/1976	271395811	179 KP1	Tư bán cà phê cóc tại nhà	Tại số 179 KP1 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
246	Hồ Văn Bình	05/04/1971	271530003	163/34 KP1	Tư bán cà phê cóc tại nhà	Tại số 163/34 KP1 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
247	Lê Thị Sen	30/12/1958	270081075	197/26/9A KP1	Tư bán bánh xèo tại nhà	Tại số 197/26/9A KP1 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
248	Phan Thị Kim Loan	05/05/1962	271668234	42/2 KP3	Tư bán bánh mì vỉa hè	Via hè KP3 Đối diện nhà thi đấu	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
249	Vũ Việt Hoàng	17/04/1966	270641402	56 KP3	Tư bán giải khát nhỏ	Tại Ga Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
250	Đỗ Văn Nghiên	07/12/1959	270012433	02 KP3	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa (nước đá)	Các quán ăn uống TP. Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
251	Hứa Thị Kim Tuyền	22/05/1979	272661018	276/6 KP4	Bán hàng rong	Chợ đêm Biên Hùng	01/04/2020	0	1.000.000		
252	Đặng Thị Quyên	10/06/1991	276002598	276/6 KP4	Bán hàng rong	Chợ đêm Biên Hùng	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
253	Trần Thị Thuần	26/08/1960	270624504	235/115 Kp2	Tư bán nước mía	Tại trước nhà 235/115 KP2 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
254	Trương Thị Ngọc Bích	23/03/1972	270962435	197/6B KP1	Tự bán bánh mì vỉa hè	Tại trước nhà 70/6C KP2 P. An Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
255	Lại Thị Kim Huệ	20/04/1971	271744133	163/6/4A KP1	Bán cơm chiên	Trước Trường Cao đẳng Nghệ Đồng Nai, P. Thống Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
256	Trần Thị Thu Trang	15/03/1975	271242756	Tam tũ 376/34 KP4	Tự bán hàng ăn (hủ tiếu)	Tại 276/34 KP4 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
257	Phạm Thị Hiệp	16/05/1973	271293707	197/48 KP1	Phu nấu ăn	Cơ sở nấu ăn Bảo Thủy 330/14/37 KP5 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		

8. PHƯỜNG LONG BÌNH

258	Phạm Thị Nhung	30/01/1965	270672910	631/5/11, Khu phố 1, Long Bình	Phu bếp	Lầu NEO	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
259	Nguyễn Thị Nhâm	08/02/1993	187154229	521/26, Tổ 5, KP1, Long Bình	Bán nước và đồ ăn vặt cho học sinh	Trước công trường Phan Bội Châu	01/04/2020	0	1.000.000		
260	Bùi Văn Trung	1972	363686863	923A, Tổ 33A, KP5A	Bán bánh tiêu, cam rang	Khu vực Long Bình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
261	Trần Thị Rót	1971	363806659	245/113, Tổ 33, KP5A	Bán bánh cam rang	Khu vực Long Bình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
262	Vũ Đức Hạnh	10/12/1965	03106500425	129K, Tổ 25, KP6	Thu gom phế liệu (lốp, điện thoại)	Khu vực Long Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
263	Trương Thanh Hiền	04/11/1984	272798132	56/2/39/15, KP8	Bán trái cây rang	Khu vực kp8	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
264	Vũ Thị Kiều Dung	25/12/1989	271971553	281/81, Tổ 21, KP8A	tập vật lý trị liệu cho người bị tai biến...	Phòng chấn trị YHCT Thiên An (cơ sở từ thiện)	01/04/2020	0	1.000.000		

9. PHƯỜNG BÌNH DÀ

265	PHẠM NGỌC VƯƠNG	1980	271610233	D8 TỔ 29B KP3	CHẠY XE BA GÁC	BÊN GÓC PHƯỜNG BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
266	PHẠM VŨ LÂM	1982	272799914	304/1 TỔ 9 KP1	CHẠY XE BA GÁC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
267	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	17/05/1966	271493280	68B TỔ 17C2 KP2	CHẠY XE BA GÁC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
268	DANH HOÀ	1975	271290307	72 TỔ 17C1 KP2	CHẠY XE BA GÁC (XÚC XÀ BÀN)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
269	NGUYỄN TIỀN DŨNG	1968	270727729	187E TỔ 35 KP4	CHẠY XE BA GÁC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
270	VŨ ĐẠI KỲ	1984	271854680	276C/4 TỔ 24A KP3	PHỤ BÀN CẦN TÍN		01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
271	TRẦN TRUNG KHOA	28/12/1984	271662884	104/39 TÒ 14C2 KP2	LÁI XE HAI BÁNH CHỖ KHÁCH	NGÃ TƯ TÂN PHONG, BIÊN HÒA	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
272	VŨ HỮU HẠ	25/07/1961	270139244	313B TÒ 36 KP4	COI XE QUẢN CQM	QUẬN COM 331, 331 TÒ 38 KP4, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
273	NGUYỄN XUÂN ĐOÀI	18/11/2003	272939390	TÒ 17A2 KP2	PHỤC VỤ QUẢN ĂN HẢI SẢN	HẢI SẢN DIAMOND, KP2, LONG BÌNH	01/04/2020	0	1.000.000		
274	LÂM THỊ ÁNH HỒNG	12/12/1965	270720221	7A/2 TÒ 15A KP2	PHỤC VỤ BÀN BÚN RIÊU	BÚN RIÊU MICAE, KP3, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
275	NGUYỄN TRẦN THUY TRẦN	20/02/1992	272090771	Ở TRQ, K1 T15D1 KP2	PHU BÀN HÀNG RONG XE DÂY HÚ TIỂU	CÁNH DỊ ĐN CS 3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
276	NGUYỄN THỊ NGHĨA	28/08/1964	270720091	61/37/26 T13 KP2	BÀN HÀNG RONG BÁNH MÌ BĂNG XE ĐÁP ĐẠO	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
277	TRẦN THỊ NGỌC TÚOÌ	15/11/1963	270138507	203/4 T28 KP3	BÁN HÀNG RONG XE DÂY BÀN CHẾ	VĨA HỄ, Hẻm Tỏ 29A, Bình Đa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
278	NGUYỄN THỊ BÉ	26/01/1959	270138251	45/3 TỎ 21B KP3	BÁN HÀNG RONG CẢ VIÊN CHIÊN+ XÚC XÍCH	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
279	NGUYỄN THỊ THUY	1971	261176564	170/4 TỎ 29A KP2	BÁN HÀNG RONG (Bán bánh mì bỏ kho)	Vĩa HỄ, Hẻm Tỏ 29A, Bình Đa	01/04/2020	0	1.000.000		
280	NGUYỄN THỊ TRANG	1964	270796244	TAM TRÚ 153/3 KP2	PHU BÀN BÁNH MÌ	KP1 BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
281	KIM THỊ PHUÔNG	30/10/1958	270041034	243/4 T27 KP3	BÁN HÀNG RONG XE DÂY NƯỚC CAM	TH Bình Đa, KP3	01/04/2020	500.000	1.000.000		
282	VŨ THỊ KIM DUYỀN	03/02/1979	271367307	227/6 T34 KP4(Ở TRQ)	BÁN HÀNG RONG XE DÂY BÀN NƯỚC MÍA	AN BÌNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
283	NGUYỄN THỊ BA	1966	272312147	14/6 T34 KP4	PHU BÀN BÚN	TRƯỚC CÔNG NHÀ NGUYỄN, TỎ 34 KP4 BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
284	NGUYỄN THỊ TỰY HẠNH	28/01/1972	276962770	265/33 T39A KP4	PHU BÀN HÀNG AN SÁNG BÁNH MÌ, SỮA ĐAU NÀNH	TỎ 39A BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
285	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	06/08/1965	270661303	265/25 T39A KP4	BÁN HÀNG RONG XE DÂY SỮA ĐAU NÀNH)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
286	NGÔ THỊ HUỆ	30/09/1968	270871684	178/E T35 KP4	BÁN HÀNG RONG XE DÂY BÚN	TRƯỚC HỀM 192 TỎ 32 KP4	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
287	VŨ THỊ KIM NHÌ	22/12/1961	270138193	172 T31 KP4	BÁN NƯỚC MÍA, CÀ PHÊ, GIẢI KHÁT	172 T31 KP4	01/04/2020	0	1.000.000		
288	NGUYỄN THỊ THU THUY	20/03/1963	270138608	127 T33 KP4	BÁN HÀNG RONG XE DÂY BÀN BÁNH MÌ	MM BÌNH DÀ	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
289	TRẦN THỊ LAN ANH	01/05/1981	271400766	114/6 T33 KP4	PHU BÀN BÚN	QUẬN BÚN T33 KP4	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
290	ĐINH THỊ NGHĨA	08/11/1954	270022353	106B/6 T33 KP4	BÁN HÀNG RONGXE ĐÂY BÀN NƯỚC GIẢI KHÁT	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
291	LÊ THỊ THU HƯƠNG	1990	272207284	125 TÒ 11 KP2	BÁN HÀNG RONG (KHOAI LANG, BÀNH MÌ)	NGÃ BA BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
292	VŨ THỊ HUỖN	1972	270985702	96A/3 TÒ 11 KP2	BÁN HÀNG RONGXE ĐÂY BÀN SỮA DẦU NANH)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
293	ĐỖ THỊ CHUNG	1958	271076243	148 TÒ 11 KP2	BÁN HÀNG RONG BÀN BÀNH MÌ, KHOAI LANG)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	500.000	1.000.000		
294	NGUYỄN THỊ NGÀ	13/06/1957	272009225	86 T17A2 KP2	PHU BUNG BE, RỪA CHEN	VIA HÈ DÀN Y, PHƯỜNG AN BÌNH	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
295	THÂN THỊ MỸ LÊ	17/07/1960	270045458	397/42 TÒ 13 KP2	BÁN HÀNG RONGXE ĐÂY BÀN BÀNH MÌ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
296	NGUYỄN THỊ HẠNH	19/05/1959	270138631	146/6 TÒ 33 KP4	PHU BÀN NƯỚC GIẢI KHÁT	ĐẦU ĐỐC NGUYỄN HUỆ, KP4	01/04/2020	0	1.000.000		
297	HUỖNH THỊ NGỌC BÍCH	1979	272779063	571 TÒ 14 KP2	BÁN HÀNG RONGXE ĐÂY (BÀN BÀNH MÌ)	CÔNG VIÊN LONG BÌNH	01/04/2020	0	1.000.000		
298	NGUYỄN THỊ YẾN	09/03/1962	270088781	105/6 T33 KP4	BÁN HÀNG RONGXE ĐÂY (TRAI CÂY)	XE ĐÂY	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
299	TRƯỜNG THỊ NGỌC PHÂN	1958	270041505	131 KP4	PHU BÀN HÀNG		01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
300	NGUYỄN THỊ BÍCH	1956	270138583	215/4 T27 KP3	PHU BÀN BÚN	T27 KP3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
301	ĐOÀN THỊ THANH VÂN	27/04/1961	270104843	207/4 T28 KP3	PHU BÀN HÀNG RONG (Bàn gói cuốn)	VIA HÈ, TH BÌNH ĐÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
302	ĐOÀN THỊ KIM THANH	1968	271936574	173/6C TÒ 35 KP4	BÁN HÀNG RONG XE ĐÂY NƯỚC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
303	ĐÀO THỊ NHƯ	1964	241369428	ô tro, 104/41/8/1 ô 14c2 kp2	bán hàng rong xe đẩy khô mực	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
304	PHẠM VĂN THẢO	12/03/1955	270031815	311 ô 36 kp4	chạy xe ba gác đạp		01/04/2020	0	1.000.000		
305	NGUYỄN ĐỨC DỪNG	05/10/1969	271537824	205 ô 12 kp2	chạy xe ba gác	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
306	NGÔ ĐỨC HÒA	1961	270946741	178/6a ô 35 kp4	phụ quán bún	quán bún vỉa hè bà Diệu, Trường MN Bình Đa	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
307	NGUYỄN THỊ TÂM	1967	272740423	ô tro 65 T17A1 KP2	BÀN NƯỚC GIẢI KHÁT VỈA HÈ	VỈA HÈ, SỐ NHÀ 45 TÒ 17A1 KP2	01/04/2020	500.000	1.000.000		
308	TRINH THỊ PHƯỚC	27/12/1954	270138967	275/6 T36 KP4	phụ bán (BÀN BÚN RIÊU SANG)	quán TÒ 36 KP4, BÌNH ĐÀ	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
309	NGUYỄN THỊ ĐÀO	20/03/1966	270692960	B1 T15A KP2	phụ bán caphe	CÔNG VIÊN TAM HIỆP	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
310	HOÀNG THỊ HỒNG	26/02/1962	271913055	32/4 T25 KP3	Bán hàng rong(BÁN XÔI dao)	KP4, Bình Đa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
311	TRẦN THỊ THU THẢO	25/09/1990	270011679	192/56/33 T33 KP4	phụ bán quán bún	KHU CÔNG NGHIỆP 2, 441 tổ 20 phố long bình	01/04/2020	0	1.000.000		
312	ĐỒNG THỊ DIỄM	02/02/1990	363719370	21B TỎ 15D3 KP2	BÀN HÀNG RONG(BÁN SỮA DẦU NÀNH)	PHƯỜNG BÌNH ĐA	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
313	NGUYỄN THỊ HOÀI THUẬN	13/08/1999	261458839	170/4 T29 KP3	BÁN HÀNG RONG(Thực ăn nhanh)	VIA HẸ	01/04/2020	0	1.000.000		
314	TRẦN THỊ THOÀ	19/05/1962	272319627	76 T14C2 KP2	BÁN HÀNG RONG(BÁN XÔI DÀO)	VIA HẸ TH BÌNH ĐA	01/04/2020	0	1.000.000		
315	CAO VĂN UYÊN	11/03/1959	272319628	76T14C2 KP2	BÀN HÀNG RONG(BÁN NƯỚC GIẢI KHÁT DÀO)	BÀN NƯỚC Ở KHU CÔNG NGHIỆP 2	01/04/2020	0	1.000.000		
316	ĐÀNG THỊ KIM OANH	22/05/1962	270893534	52/6 T32 KP2	BÁN HÀNG RONG XE ĐÂY BÀN BÀNH MÌ	BỜN NƯỚC KCN. AN BÌNH	01/04/2020	0	1.000.000		
317	NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ	20/06/1959	270138571	221/4 T27 KP3	PHU BÀN HÀNG RONG XE ĐÂY BUN	TH BÌNH ĐA. KP3	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
318	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	1968	270783683	201/4B TỎ 28 KP3	THU GOM RÁC, PHỄ LIỆU	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
319	KIỀU THỊ MINH	18/02/1962	271040884	C8 T10 KP1	BUÔN BÁN HÀNG ĂN	VIA HẸ, DƯỜNG PHẠM VĂN THUẬN	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
320	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	1960	270057495	Ở TRỎ 425 TỎ 14 KP2	BÁN HÀNG RONG (BẢNG THÙNG) MÍT XE, RAU	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
321	NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	1963	270139232	Ở TRỎ 325/7B KP4	PHỤC VỤ QUÁN ĂN	QUÁN BUN CỔ ĐỊNH, 394 KP4 BÌNH ĐA	01/04/2020	500.000	1.000.000		
322	TRẦN THỊ MINH ĐẠT	1965	363724883	245 TỎ 7 KP1	LÀM TÁP VỤ QUÁN CƠM		01/04/2020	0	1.000.000		
323	ĐOÀN THỊ OANH	1983	272419231	312/1 KP1	PHU QUÁN CÀ PHE	QUÁN CAPHÉ LINH	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
324	NGUYỄN THỊ HẠNH	1980	272973163	366/1 KP1	BÁN HÀNG RONG XE ĐÂY BÁN CHÁO	VIA HẸ KP1	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
325	ĐÀM THỊ QUỲ	1955	270122395	245/1 KP1	PHU QUÁN	QUÁN QUANG TRUNG	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
326	NGUYỄN THỊ NỮ	1964	272470246	47 TỎ 14C2 KP2	BÁN HÀNG RONG(BÁN DỒ GIA DỤNG)	Bình Đa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
327	KIỀU THỊ XUÂN	10/05/1955	270048719	71 T17C2 KP2	PHU QUÁN ĂN	QUÁN CƠM CHAY, TỎ 29A, KP3, BÌNH ĐA	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
328	BÙI QUỐC HÀ	1986	272379907	89 T17A KP2	PHU QUÂN AN	17B KP2	01/04/2020	0	1.000.000		
329	ĐỖ VĂN HIỀN	8/4/1946	270139052	15/B KP2	GIỮA XE BÀN CÀ PHÊ	CÀ PHÊ 79	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
330	TRẦN THỊ DIỄM HUỖN	1/6/1971	270872519	90 T17A2 KP2	PHU QUÂN PHỐ	17B KP2	01/04/2020	0	1.000.000		
331	Lê Thị Lại	1943	270123009	18a tổ 15b kp2	phu quân com	com tâm kp2 bình đa	01/04/2020	0	1.000.000		
332	NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	1990	272140268	579B TỔ 14 KP2	PHU BÀN HỦ TIÊU	VIA HỀ, PHẠM VĂN THUẬN, BÌNH ĐA	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
333	CHU THỊ THÂN	21/10/1963	270108870	58/3 TỔ 21B KP3	PHU BÀN HÀNG ĂN	LONG BÌNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

10. PHUÒNG TÂN HẠNH

334	Nguyễn Trúc Huỳnh	1997	272679137	333 KP2	Phu bán com tâm	quán com của bà Trang Kim Trúc KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
335	Nguyễn Lê Thị Hoài Phương	1995	272492131	70 KP2	Phu bán quán ăn	Quán bún riêu của bà Mai Thị Phương Thủy KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
336	Đặng Hữu Thông	1987	271826073	153 KP2	Phu quán ăn	Quán cháo lòng của Bà Nguyễn Thị Lang KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
337	Lê Thị Hòa	1974	271263727	07C KP2	Phu quán hủ tiếu	Phu quán của bà Lê Thị Tuyết - KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
338	Trần Thị Tiếng	1956	270162293	155 KP2	Phu bán đồ ăn sang (hủ tiếu...)	quán bán cháo lòng của bà Phan Thị Hồng Trinh KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
339	Phan Thị Kim Loan	1970	270869225	Kp2	Phu bán đồ ăn sang (hủ tiếu...)	Quán bún của bà Ngô Kim Phương KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
340	Nguyễn Kim Quang	1962	271348668	Kp2	Phu bán hủ tiếu	Quán bán hủ tiếu của bà Nguyễn Trần Kim Quyên KP2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
341	Mai Thiê Dũng	1972	271104755	225 KP4	Nhân viên Hoa viên Hồ Một	Hoa Viên Hồ Một -KP4 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
342	Lương Gia Hân	1990	272376953	383 Kp1B	Phu bán hủ tiếu	quán hủ tiếu của bà Hồ Thị Đào - KP1 Tân Hạnh	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
343	Nguyễn Thị Ánh Tiết	1982	271563900	298 Kp1	Bán hàng rong (bún đậu hũ non)	Khu vực Tân Hạnh - Di An	01/04/2020	0	1.000.000		
344	Phan Tuyết Hương	1978	271336338	Kp4	Phu quán com	Quán com Liên Hưng Kp3 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
II. PHÒNG TAM HIỆP											
345	Nguyễn Thị Bích Phương	05/05/1972	270985635	Tổ 13 KP3	Phụ quán bún	295/6 KP4 P. Bình Đa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
346	Nguyễn Thị Kim Hương	07/09/1964	270094181	911/6 KP3	Phụ quán ăn	61/4 KP3 P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
347	Mai Thị Hải	04/01/1988	272013334	655/10 KP2	Bán hàng rong trái cây	Không có đình	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
348	Mai Châu Trinh	1983	271517804	655/10 KP2	Bán hàng rong trái cây	Không có đình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
349	Mai Hồng Yến	15/12/1976	271289212	140/14 KP2	Phụ quán cháo lòng	KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
350	Nguyễn Thị Nga	1959	270671713	87/9 KP2 (Tạm trú)	Lái xe hai bánh	Phường Tam Hiệp	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
351	Mai Thanh Thủy	07/05/1985	271737004	166/17 KP2 (Tạm trú)	Phụ quán phở	70/30 KP3 P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
352	Bùi Thị Lệ Huyền	09/10/1979	271336523	526/33/2 KP9	Phụ quán bún bò	6/11 KP9 P. Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
353	Trần Tuyết Hồng	28/5/1974	2711445923	4/31 KP7 (Tạm trú)	Phụ quán cơm	1/3 KP7 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
354	Nguyễn Thị Bích Huyền	01/06/1980	271356583	4/33B KP7	Bán rong xôi, mì xào	Đường Phạm Văn Thuận	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
355	Nguyễn Hoàng Nam	06/01/1986	271737261	5/14A KP6	Phụ quán cháo lòng	Tuyết Vy KP3 P. Trảng Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
356	Là Thị Sen	1958	270105435	127/1 KP5	Bán hàng rong cá viên chiên	Không có đình	01/04/2020	0	1.000.000		
357	Lê Ngọc Thủy	1962	270056826	127/7C KP5	Phụ quán cơm	145/2A KP5 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
358	Nguyễn Thị Thanh	02/04/1968	270727429	134/2 KP5	Phụ quán hủ tiếu	36/179 KP3 P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
359	Ninh Thị Thanh Hương	26/09/1965	270661107	595/5 KP2	Phụ quán bún riêu	567/22 KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
360	Lê Châu Hùng Cường	03/08/1982	272379862	B126/2 KP5	Bán muối rong	Không có đình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
361	Lê Ngọc Dương	15/04/1973	280896995	134/9 KP5 (Tạm trú)	Lái xe hai bánh	Không có đình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
362	Nguyễn Thị Thảo	11/02/1978	272049089	G13 KP6	Bán hàng rong băng trắng tợn	Khu vực trường ĐH Đồng Nai	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
363	Ngô Thị Phương Thảo	11/10/1981	271393623	118 tổ 16 KP6	Phụ nấu ăn	Yến Việt Hương KP2 P. Tam Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
364	Huỳnh Thị Xuân Hương	02/12/1960	270061162	92/26 tổ 8 KP6	Bán hàng rong sửa đầu nạnh	Độc đường Lý Văn Sâm, KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
365	Đinh Thị Hồng Thu	01/01/1972	212281538	7/5 tổ 2 KP6 (Tam trú)	Bán hàng rong tàu hũ chần	Phường Tam Hiệp	01/04/2020	200.000	1.000.000		
366	Lê Văn Xanh	20/10/1973	211948691	7/5 tổ 2 KP6 (Tam trú)	Bán hàng rong dưa trái	Phường Tam Hiệp	01/04/2020	200.000	1.000.000		
367	Nguyễn Duy Hải	17/09/1972	270970118	495/3C KP4 (Tam trú)	Bốc vác	Khu vực Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
368	Hoàng Thị Bi	22/08/1958	270089397	133B/12C KP9	Bán rong bánh ướt, mì xào	Khu vực công Công ty Britis	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
369	Trần Thị Tư	27/03/1953	270034688	410/3 KP4	Phụ quán bún	Chợ Tam Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
370	Nguyễn Thị Bân	05/05/1955	270112645	71/15 B KP4 (Tam trú)	Phụ quán bánh cuốn	Chợ Tam Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
371	Mai Nguyễn Duy Quang	16/01/1968	272599851	790B/5 KP4	Phục vụ quán ăn	Bụi K72 P. Thống Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
372	Bùi Thị Nga	18/07/1953	270041378	210/2 KP4	Bảng hàng rong nước, thuốc	Khu vực Đền xe Đồng Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
373	Thạch Long Đaki	1993	334226134	65 tổ 3KP6 (Tam trú)	Lái xe hai bánh	Không có định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
374	Hoàng Thị Thu Thủy	19/05/1986	271737147	17/14A KP6	Phụ quán phở	16/8 KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
375	Trương Thị Kim Hoàng	20/05/1972	270872634	70/2/1/10 KP9	Phụ quán cơm	Ngọc Cẩm 530 KP9 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
376	Nguyễn Xuân Hòa	04/05/1976	271240773	4/38 KP7	Phụ quán phở	KP7 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
377	Nguyễn Công Hải	01/11/1965	270872410	8/9C tổ 20 KP6	Phụ bán bún riêu	Công KTX trường ĐH Đồng Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
378	Lê Thị Cát	06/06/1954	270105754	760/17 KP7	Bán rong bánh chiên	KP7 P. Tam Hiệp	01/04/2020	900.000	1.000.000		
379	Nguyễn Thị Ánh Minh	30/10/1984	271744865	92/7A KP6 (Tam trú)	Phụ quán ăn	Ngọc Phát 2 KP3 P. Tam Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

12. PHUƠNG TÂN MAI

380	Nguyễn Thị Mai Như	09/8/2002	276049966	79/393B KP4	Phụ bán bún riêu	79/393B KP4	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
-----	--------------------	-----------	-----------	-------------	------------------	-------------	------------	-----------	-----------	--	--

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Chức vụ
381	Phạm Thị Lưu Luyện	07/02/1974	271105990	12/633 KP4	Bán hàng rong (bán cuốn, mì xào)	Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		

13. PHƯỜNG TRẢNG DÀI

382	Nguyễn Thị Xuân	1981	163062559	tạm trú Tổ 32 - KP3	luyện vẽ chai	Khu vực Trảng Dài	01/04/2020	900.000	1.000.000		
383	Mai Thế Quyền	1971	172703545	tạm trú Tổ 32 - KP3	Bán bánh kẹo rong	khu vực Trảng dài	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
384	Trần Văn Nhuận	1969	271445890	tạm trú Tổ 32 - KP3	xe ôm chở khách	Ngã ba Phú Thọ T. Dài	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
385	Phan Thị Tuyết Hồng	1962	270018883	Tổ 33 - KP3	Phụ quán cà phê Thảo	176 đường 30/4 Thanh bình BH1	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
386	Đỗ Minh Luân	1992	272368637	Tổ 33 - KP3	Bán đầu phòng rong	các quán nhậu T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
387	Trình Thế Quân	1961	272795275	Tổ 33 - KP3	Xe ôm chở khách	Ngã ba công an	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
388	Phan Trúc Phương	1965	270641805	Tổ 33 - KP3	bán bánh mì dạo	cổng trường học Ngõ quyền	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
389	Đỗ Viết Linh	1965	270410761	Tổ 33 - KP3	xe ôm chở khách	Khu vực Trảng Dài -BH	01/04/2020	0	1.000.000		
390	Lê Thuý Linh Trâm	1978	272616829	Tổ 34 - KP3	luyện vẽ chai	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
391	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	1980	172964156	Tổ 37 - KP3	luyện vẽ chai	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
392	Nguyễn Xuân Trường	2000	272845708	Tổ 37 - KP3	bán hàng rong Rau củ quả	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
393	Nguyễn Thị Hạnh	1978	272501667	Tổ 39 - KP3	bán hàng rong (Bánh mì)	Ngã ba công an T. Dài	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
394	Phạm Thị Phương	1965	271891269	Tổ 42 - KP3	bán hàng rong (xôi sáng)	Ngã ba công an T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
395	Lê Thị Trường An	1968	170782459	Tổ 46 - KP3	Phụ quán ăn 567	Phụ quán ăn ,567 . T. dài	01/04/2020	0	1.000.000		
396	Vũ Thị Huyền Trân	1983	23636351	tạm trú Tổ 46 - KP3	Phụ quán ăn 567	Phụ quán ăn, 567. T. Dài	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
397	Lê Thị Thu	1977	340891208	Tổ 47 - KP3	bán hàng rong(chè)	Khu vực Trảng Dài	01/04/2020	800.000	1.000.000		
398	Nguyễn Thị Huệ	1964	272266518	Tổ 47 - KP3	bán Bánh ướt (xe đẩy)	Đường Đồng Khởi . T. Dài	01/04/2020	800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
399	Mach Ngọc Thảo	1965	270971759	Tổ 47 - KP3	Phụ quán nước (Cây xoài)	gần trạm y tế P. T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
400	Đinh xuân Mãn	1962	270097183	Tổ 39 - KP3	Bán hàng rong (B cuốn đảo)	Ngã 3 công an đối diện C. phố ti gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
401	Hoàng đức Bình	01/07/1985	184083811	tổ 27- KP3A	Phụ quán ăn	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
402	Phạm thi Lê	28/06/1993	272321099	tổ 54 - KP4C	bán hàng rong (trái cây 3 gác đảo)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
403	Nguyễn Thị Chinh	02/08/1962	130995119	tổ 18- KP5	luyện vẽ chai	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	200.000	1.000.000		
404	Phạm thi Hà	1970	151776659	tổ 3 KP2	luyện vẽ chai	Khu vực Trảng dài		1.000.000	1.000.000		
405	Vũ Nguyễn Diễm Mỹ	25/12/1996	272547075	tổ 30- KP5	bán hàng rong (b cam b chưng đảo)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
406	Ta thi Ngân	1978	271452007	tổ 30- KP5 A	bán hàng rong (b tết đảo)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
407	Nguyễn Thị Loan	29/7/1978	271452007	tổ 9- KP5A	bán hàng rong (b cam b chưng đảo)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
408	Đỗ thi kim Khuyển	09/05/1976	271183885	tổ 11 - KP2	Bán hàng rong (B mi)	Trường cấp I T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
409	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1967	150945791	tổ 14 - KP2	Bán hàng rong (B tiêu)	Nhà thờ thái an .T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
410	Nguyễn thi lan Phương	12/02/1966	270696032	KP2	Phụ quán cà phê	tổ 10 - KP2 T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
411	Đào Văn Tiến	12/11/1972	131619782	tạm trú tổ 22 KP2	bán hàng rong (B uớt)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
412	Thân Thị Đình	20/01/1975	272477211	tạm trú tổ 13 KP2	bán hàng rong (B cam)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
413	Nguyễn Thị Lan	06/03/1955	270141515	16b-KP2 A	bán hàng rong (xôi bắp -B ít trần)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
414	Đoàn Thị Vang	04/09/1972	271160185	tổ 29A -KP2A	bán hàng rong (rau xanh)	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
415	Phạm Thị Thu Hằng	29/4/1991	272279182	tạm trú tổ 14 KP2	Phụ quán phở	Lý quốc sư - KP2A T. Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
416	Trần Ngọc Minh	1961	0010610112960	tạm trú tổ 21 KP2	xe ôm chở khách	Khu vực Trảng dài	01/04/2020	0	1.000.000		

14. PHUÒNG TAM PHƯỚC

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
417	Bùi Sĩ Minh	04/01/1980	272582660	Tổ 22- KP Long Đức 1	Gom nhặt phế liệu	Địa bàn KP Long Đức 1, Kp Long Đức 2	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
418	Trần Thị Thòa	15/8/1982	271697071	Tổ 17- KP Long Đức 1	Bán quần áo dạo	Khu Gia đình Lục quân 2	01/04/2020	0	1.000.000		
419	Đặng Thị Hòa	03/05/1978	272647473	Tổ 5- KP Long Đức 1	Bán Bánh mì, bánh bao dạo	Lê lương không có đình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
420	Đặng Thị Nhung	01/02/1991	163096633	Tổ 22- KP Long Đức 1	Nhặt ve chai, phế liệu	Địa bàn KP Long Đức 1, KP Long Đức 2	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
421	Trần Thị Minh	28/04/1981	272845255	KP Long Đức 1	Bán kẹp tóc, dây nơ, móc khóa dạo	Địa bàn P. Tam Phước	01/04/2020		1.000.000		
422	Nguyễn Văn Chúc	04/09/1980	112412328	Tổ 1- KP Long Đức 1	Hội gà nướng, bắp xào dạo	KP Long Đức 1, công trường Tam Phước 4	01/04/2020	0	1.000.000		
423	Nguyễn Kim Chung	20/08/1972	172581981	Tổ 25- KP Long Đức 1 (TAM TRU)	Bán kéo kéo, đầu phòng rang, kéo chỉ dạo	Khu vực Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
424	Nguyễn Kim Cường	08/01/1993	173802572	Tổ 25- KP Long Đức 1 (TAM TRU)	Bán bánh gai, bánh ít dạo	Bình Dương, Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
425	Mai Thị Hoa	20/08/1997	272578472	Tổ 1- KP Long Đức 1 (TAM TRU)	Phu nhà hàng	Nhà hàng Hòa Sứ- KP Long Đức 1	01/04/2020	0	1.000.000		
426	Huỳnh Thị Ngọc	15/10/1948	272202310	Tổ 34- KP Long Đức 1 (TAM TRU)	Bán rau dạo	Địa điểm không có đình	01/04/2020	500.000	1.000.000		
427	Nguyễn Thị Hào	10/02/1973	173069295	Tổ 25- KP Long Đức 1 (TAM TRU)	Bán rau củ quả dạo	Không có đình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
428	Dương Thị Châu	01/01/1965	270227876	Tổ 11A- KP Long Đức 3	Nhặt ve chai	Địa bàn KP Long Đức 1, Long Đức 3	01/04/2020	0	1.000.000		
429	Hồ Thị Nguyệt	30/10/1963	271886847	Tổ 5- KP Long Đức 3	Bán kem dạo	Không có đình địa điểm	01/04/2020		1.000.000		
430	Lưu Thị Hiền	01/01/1965	38155458	KP Long Đức 3	Bán giò sách dạo	Khu dân cư Tân Nghĩa- KP Long Đức 3	01/04/2020	0	1.000.000		
431	Ngô Thanh Đo	15/03/1953	270729903	Tổ 3- KP Long Đức 3 (tam tru)	Nhặt ve chai	KP Long Đức 3, Long Khánh 3	01/04/2020		1.000.000		
432	Tạ Thị Liễu	12/12/1971	272883611	Tổ 11B, KP Long Đức 3	Bán giò chả dạo	Địa bàn KP Long Đức 1, Long Đức 3			1.000.000		
433	Trà Thị Quý	12/05/1952	270234060	Tổ 7- KP Long Khánh 2	Nhặt ve chai	KP Long Khánh 2, Gò cắt	01/04/2020	0	1.000.000		
434	Lê Đăng Ly	29/04/1968	270753228	Tổ 1- KP Long Khánh 2	Lái xe mô tô 2 bánh	KP Long Khánh 1, Long Khánh 2, Long Khánh 3	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
435	Nguyễn T.Tuyết Thương	05/07/1974	220921134	Tổ 7- KP Long Khánh 3	Bán xôi dạo	Cy Trung Đông, KP Long Khánh 3	01/04/2020	900.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
436	Nguyễn Thị Hoa	09/12/1974	271125802	Tổ 5-KP Long Khánh 3	Nhai vệ chài	Địa bàn KP Long Khánh 3, Long Khánh 2	01/04/2020	600.000	1.000.000		
437	Nguyễn Thị Mỹ Lê	1968	272611460	Tổ 3-KP Long Khánh 3	Bán nước giải khát, cà phê	Quán cà phê Mỹ Lê	01/04/2020	700.000	1.000.000		
438	Dương Thị Chi	1964	381869481	Tổ 5-KP Long Khánh 3	Phu quán cơm	Quán cơm Huỳnh như (ngã ba Thái Lan)	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
439	Dương T. Thanh Thủy	10/04/1969	271125894	Tổ 2-KP Long Khánh 3	Bán bánh tiêu, bánh bò, bánh mì	Ngã ba Thái Lan	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
440	Đinh Thị Hương	20/7/1987	272889138	Tổ 11-KP. Thiên Bình	Bán rau quả, củ quả đào	Tổ 9, Tổ 11-KP. Thiên Bình	01/04/2020	500.000	1.000.000		
441	Nguyễn Văn Nam	19/03/1959	270754751	KP. Thiên Bình	Lái xe mô tô 2 bánh	Địa bàn P. Tam Phước	01/04/2020	0	1.000.000		
442	Nông Thị Bích	19/09/1983	272027500	KP. Thiên Bình	Bán quần áo đào	KP. Thiên Bình, Khu dân cư Tin Nghĩa	01/04/2020	500.000	1.000.000		
443	Vũ Thị Tươi	06/04/1988	30188007520	KP. Thiên Bình	Bán quần áo đào	KP. Thiên Bình, Khu dân cư Tin Nghĩa	01/04/2020	500.000	1.000.000		

15. PHÒNG QUYẾT THẮNG

444	Lương Tân Minh	1967	Không có	Tam trứ 3B-KP1	Bán dầu phộng luộc	Khu vực bờ kè chợ Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
445	Trương Thị Thu Thủy	1965	270642485	Tam trứ 3B-KP1	Bán trái cây đào	Khu vực đường VTS-P Quyết Thắng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
446	Lý Quang Diệu	1961	270019280	160/62 kp3	Bán quần áo các loại	Khu vực các chợ lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
447	Tăng Tân Lộc	1959	270972672	160/22/42 kp3	Bán quần áo các loại	Khu vực các chợ lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
448	Trần Thị Thu Thảo	1978	271347092	108/20 kp3	Bán quần áo các loại	Khu vực các chợ lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
449	Võ Thị Trinh	2004	272991339	92C6 kp3	đẩy xe bán cốc ôi xoài đào	khu vực p. Thống Nhất	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
450	Đặng Kim Yến	1977	271252964	160/42/1A kp3	phụ rùa ly	phòng trà CoCo	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
451	Vũ Thị Hoa	1961	329230630	160/22/42 kp3	Bán quần áo các loại	Khu vực các chợ lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
452	Phạm Thị Tư	1954	272079851	160/86 kp3	đẩy xe bán bánh mì đào	khu vực p. Hiệp Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
453	Lý Mạnh Đức	1968	270772662	160/62 kp3	Bán quần áo các loại	khu vực công ty Pouchen	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
454	Đặng Kiều Diễm Thúy	1971	270982708	160/42/1A kp3	phụ rĩa ly	quán cà phê Nhỏ gần p. Quyết Thắng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
455	Nguyễn Hữu Đông	1963	270019963	90/5/20 kp3	đẩy xe bán chuối chiên	khu vực đường CMT8	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
456	Sous Thị Hương	1962	270031262	18/21/1 kp4	đẩy xe bán đầu phồng gạo	khu vực bờ kè	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

16. PHUỜNG BÛU LONG

457	Võ Thị Như Ý	09/08/2002	272940521	thường trú tổ 2A Kp1	Phục vụ quán	Cơm Chay Pháp Lạc phường Hòa Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
458	Thái Hữu Hoài An	26/4/1994	371631245	Tạm trú 16/12 tổ 2 kp1	Phục vụ quán	Nhà hàng Hải sản Đông Dương Biển hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
459	Ngô Thị Minh Hồng	25/8/1974	271153212	Thường trú 79B kp1	Hàng rong, bánh kẹo, bánh tráng tròn	Tương THPT Bùi Thị Xuân	01/04/2020	0	1.000.000		
460	Trần Thị Kim Vàng	26/6/1990	272140845	Thường trú 15/8Akp1	Phục vụ quán	Quán phố 163/262 P. Hòa Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
461	Quách Kim Huệ	04/07/1955	270080494	Thường trú 36D kp1	Hàng rong, bánh kẹo, bánh tráng tròn	Trường Nguyễn Khắc Hiếu	01/04/2020	0	1.000.000		
462	Lê Thị Tâm	04/04/1965	270660218	Thường trú 4/4 tổ 4, kp1	Phục vụ quán	Quán Ốc 9 phường Quang Vinh	01/04/2020	0	1.000.000		
463	Nguyễn Thị Thu Thanh		271792158	Thường trú 30/2 kp1	Phục vụ quán	quán Nem Ngọc Thu phường Quang Vinh	01/04/2020	0	1.000.000		
464	Võ Châu Thanh	16/12/1991	363602381	Tạm trú 18/5 tổ 3B, kp1	Phục vụ quán	Nhà hàng Kim Hoàng Kim phường Thống Nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
465	Nguyễn Thị An Nhiên	01/06/1984	211869453	Tạm trú 18/5 tổ 3B, kp1	Phục vụ quán	cơm tấm Cô Ba Bầu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
466	Nguyễn Ngọc Trâm	1974	271303088	Thường trú tổ 5 kp1	Hàng rong rau củ quả	khu vực chợ Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
467	Trần Thị Kim Trang	30/6/1983	271751778	Thường trú 16A/12 kp1	Phục vụ quán hủ tiếu	25/10 tổ 2A Kp1 Bầu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
468	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	03/11/1987	56187000356	Tạm trú 21/22 tổ 6 kp1	Phục vụ quán	Phở Tuyền Bầu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
469	Nguyễn Thanh Nam	10/12/1993	272372388	thường trú tổ 2A Kp1	Phục vụ quán	Cơm Chay Pháp Lạc phường Hòa Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
470	Trần Thị Thúy Vân	13/11/1962	75162000048	Tạm trú tổ 20 kp3	Phục vụ quán	Cà phê Cốc Phở phường Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
471	Trần Thị Huệ	06/11/1964	270660229	thường trú 15/7 tổ 20 Kp3	Thu gom phế liệu	Bầu Long	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền bù trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
472	Lâm Kim Oanh	01/01/1959	270081492	Thường trú kp1	Hàng rong bán rau, củ quả	Khu vực Chợ Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
473	Bùi Văn Cấp	28/2/1990	212310183	Tam trú 25/3A tổ 3, kp1	Hàng rong bán bánh bao	Bùn Long	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
474	Ngô Thùy Linh	25/8/1995	272455465	Thường trú D50, kp1	Hàng rong bán rau, củ quả	Bùn Long	01/04/2020	0	1.000.000		
475	Cao Thị Dung	12/01/1965	270642895	Thường trú 30/2 tổ 5, kp1	Hàng rong bán đầu phòng	Bùn Long	01/04/2020	0	1.000.000		
476	Lương Thị Phụng	03/09/1969	270891745	Thường trú đ73, kp1	Hàng rong bán trái cây	Bùn Long	01/04/2020	0	1.000.000		
477	Nguyễn Thanh Nhan	14/2/1962	270156119	Thường trú 1/4 B, kp2	Hàng rong Bán bánh mì, xôi	Bùn Long	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
478	Nguyễn Thị Thanh	22/12/1961	270156400	Thường trú 16/7 tổ 14, kp2	Hàng rong nước mắm mắm nêm, hành ngò	Bùn Long	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
479	Ngô Thị Minh Trang	19/3/1965	272179657	Thường trú 34, kp1	Thu gom phế liệu	Bùn Long	01/04/2020	0	1.000.000		
480	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	28/10/1984	272715594	Thường trú kp3	Hàng rong Bán nước mía	Cổng Văn Miếu Trần Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
481	Trần Văn Lương	26/4/1986	272831006	Thường trú tổ 2, kp1	Xe ôm	Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
482	Nguyễn Hồng Tài	1973	271537740	Thường trú tổ 5, kp1	Xe ôm	Chợ Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
483	Bùi Thị Em	01/01/1971	270963036	Thường trú D32A, tổ 5, kp1	Hàng rong bán mì xào	Bùn Long	01/04/2020	0	1.000.000		
484	Phạm Văn Thắng	07/08/1969	272489410	Thường trú tổ 5, kp1	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Chợ Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
485	Nguyễn Văn Ngọc	02/01/1957	270642866	Thường trú 28/12, kp1	Xe ôm	Khu vực Cầu Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
486	Trần Ngọc Xuân	11/06/1959	270167408	Thường trú 28/12, kp1	Phục vụ quán	Quán Cơm Chay Cố Hạnh kp1, Bùn Long	01/04/2020	0	1.000.000		
487	Lưu Hùng Dũng	17/5/1973	271282902	Thường trú 25/1, kp1	Hàng rong bán trái cây	Khu vực Chợ Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
488	Bùi Minh Tùng	06/02/1977	212052183	Tam trú 25/3A tổ 3, kp1	Hàng rong bán cà viên chiên	Bờ kè đường Nguyễn Văn Trị	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
489	Huỳnh Thị Hải	1965	271599670	Thường trú kp3	Hàng rong Bán nước mía	Cổng Văn Miếu Trần Biên	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
490	Lê Thị Huệ	12/01/1976	272866628	Thường trú D50 tổ 5, kp1	Hàng rong bán rau, củ quả	Bùn Long	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
491	Ngô Thị Cam	19/1/1959	270374396	Thường trú D87, kp1	Hàng rong bán rau, củ quả	Bừu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
492	Nguyễn Thị Kim Vân	18/4/1987	271966798	Thường trú tổ 5 kp1	Hàng rong gói cuốn	Biển Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
493	Châu Văn Đạo	10/01/1965	270660172	Thường trú 2/3, kp1	Xe ôm	Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
494	Trần Thị Lộc	22/10/1960	272536380	Thường trú tổ 5, kp1	Hàng rong bán rau, củ quả	Khu vực Cầu Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
495	Nguyễn Thị Kim Thuận	13/12/1983	271630048	Thường trú D42 tổ 5, kp1	Hàng rong bán rau, củ quả	Khu vực chợ Cây Trâm	01/04/2020	0	1.000.000		
496	Đặng Đình Thanh Tuấn Khanh	11/11/1961	270167223	Thường trú 28/1, kp1	Xe ôm	Cầu Mới Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
497	Đặng Hiệp Liệt	20/02/1958	270711531	Thường trú 28/1 tổ 3, kp1	Xe ôm	Biển Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
498	Nguyễn Văn Hùng	13/6/1990	272140181	Thường trú 28/1 tổ 3, kp1	Bóc vác, vận chuyển hành hóa	Chợ Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
499	Từ Văn Long	28/10/1964	270642864	Thường trú 17/8 tổ 19, kp3	Xe ôm	Bừu Long	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
500	Nguyễn Văn Ruê	09/03/1959	270156420	Thường trú 10/4 tổ 18, kp3	Hàng rong hủ tiếu gỗ	Bừu Long	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
501	Nguyễn Trọng Quý	12/02/1955	270167289	Thường trú 12/7 tổ 16, kp3	Xe ôm	Cầu Mới Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
502	Huỳnh Ngà Mười	08/09/1962	270130897	Thường trú 10/2, kp4	Phục vụ quán cơm	Quán Kim Ngân, Bừu Long	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
503	Trần Thị Vân	1966	272039330	Thường trú tổ 23 B, kp4	Hàng rong bán xáo	Trường Đại học Lạc Hồng	01/04/2020	0	1.000.000		
504	Nguyễn Thị Khanh	1956	270430417	Thường trú tổ 23, kp4	Hàng rong Bán nước mía	Bừu Long	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
505	Nguyễn Thị Phương	04/04/1954	270045242	Thường trú kp3	Hàng rong Bán bánh mì	Trường Đại học Lạc Hồng	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
506	Trần Thị Thanh Tâm	22/10/1968	272269450	Thường trú 17/6 tổ 20, kp3	Hàng rong bán bánh mì	Kp3, Bừu Long	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
507	Lê Thị Đại	11/07/1966	271247432	Thường trú kp1	Hàng rong bán bánh mì	Bừu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
508	Trần Thị Thu Trang	31/7/1968	270711772	Thường trú kp5	Hàng rong Bán nước mía	Cổng Văn Miếu Trần Biên	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
509	Phan Thị Ngọc Giàu	27/08/1972	270963045	Thường trú tổ 2, kp1	xe ôm	bến xe Biển Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		